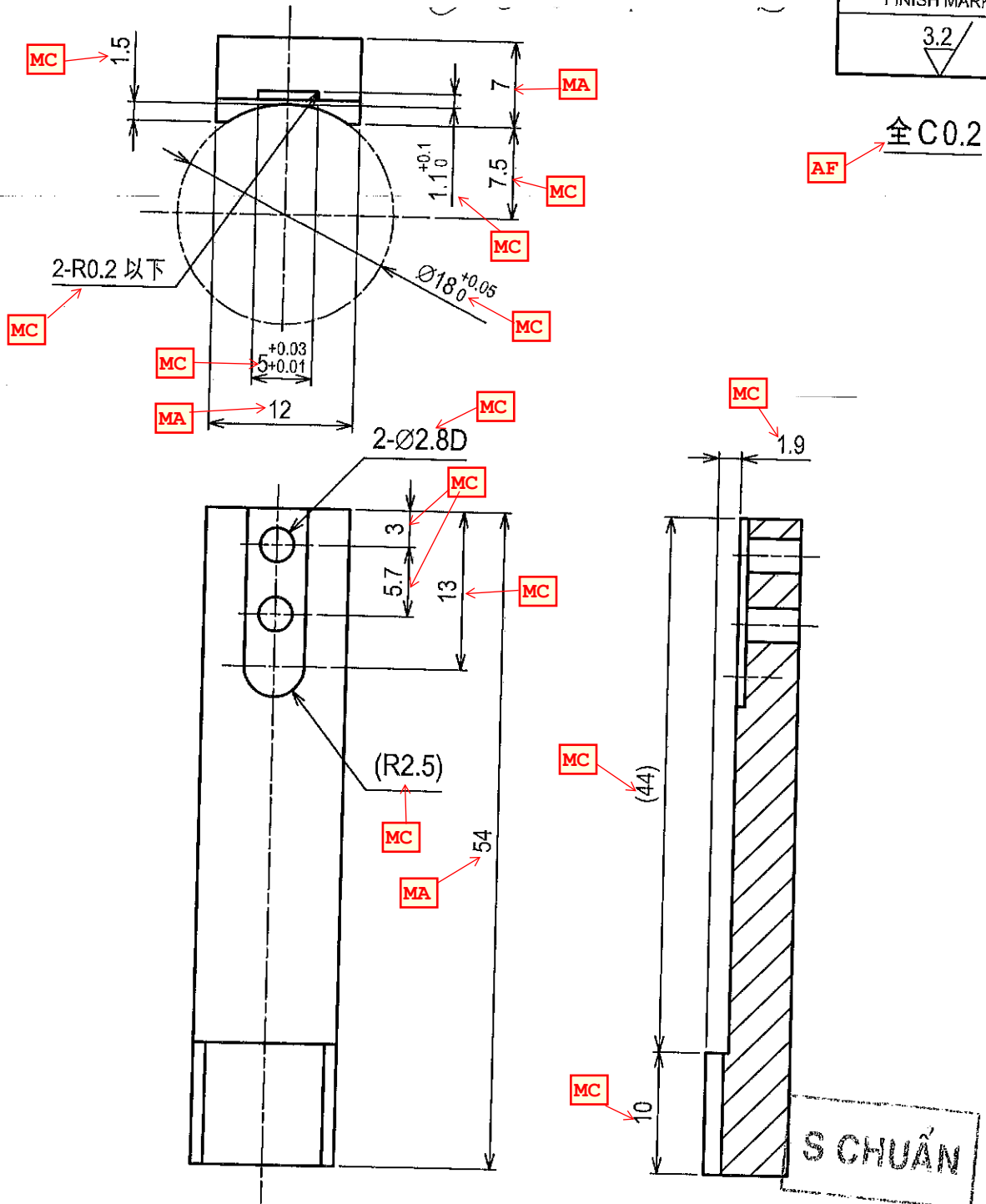


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2014/10/23			Nguyen Mau Van	Pham Thanh Tung	0.5 ≤ , ≤ 6 ± 0.1
△						6 < , ≤ 30 ± 0.2
△						30 < , ≤ 120 ± 0.3
△						120 < , ≤ 400 ± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0410-k

FINISH MARKS

3.2/



DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Nguyen_Khanh_Khoa	Pham_Thanh_Tung	部品図	チャック
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	CHUCK
HRC 58° ~ 62°		部品図	夾頭
MATERIAL	DATE	SCALE	夾頭
SKD11	2014/10/23	2:1	DWG.No.
			S933138

MABUCHI MOTOR CO. LTD.

414 310 0237

SNO: **S933138**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKD11</b> <b>T8*17*60</b>	AA:20 MA:20 MC:90 HT:40 AF:10